

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2026/GDĐT

Cần Giờ, ngày 25 tháng 8 năm 2023

V/v triển khai công văn số
4567/SGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8
năm 2023 hướng dẫn chuyên môn
cấp tiểu học năm học 2023-2024

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Tiểu học và
Trường Chuyên biệt Cần Thạnh.

Căn cứ vào văn bản số 4567/SGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2023 của
Sở Giáo dục và Đào tạo Về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023 –
2024 (sau đây gọi tắt văn bản số 4567/SGDĐT-GDTH).

Căn cứ vào văn bản số 1394/GDĐT ngày 7 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo
dục và Đào tạo về triển khai, thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu
cầu Chương trình GDPT 2018 (sau đây gọi tắt văn bản số 1394/GDĐT).

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể như sau:

- Hiệu trưởng nghiên cứu, tổ chức triển khai đến tất cả thành viên trong đơn vị
được biết và thực hiện theo đúng yêu cầu của văn bản số 4567/SGDĐT-GDTH
(đính kèm), văn bản số 1394/GDĐT trong năm học 2023-2024.

- Các trường tiểu học bám sát những nội dung chỉ đạo chuyên môn của Bộ
Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục tiểu học năm học 2023
– 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo và phòng Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ
chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

- Hiệu trưởng cần nghiên cứu các văn bản, tổ chức triển khai thực hiện, kịp
thời tư vấn giúp đỡ cho giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện. Hiệu trưởng
chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng chương trình được quy định, xây dựng kế
hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, sử dụng tài liệu học tập hợp lý, tuân thủ các quy
định, có kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng giảng dạy; phát huy điều kiện cơ sở
vật chất và hoàn cảnh của học sinh để tổ chức hoạt động.

- Các văn bản cần triển khai đến tất cả các tổ khối chuyên môn, *tập trung
nghiên cứu trước* các nội dung liên quan đến khối lớp, môn dạy để soạn bài tổ chức
các hoạt động giáo dục theo đúng yêu cầu.

2. Một số nội dung lưu ý:

- **Sinh hoạt tổ khối chuyên môn:**

+ Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và
cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông
qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại văn bản số
1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của BGDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên

môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học và công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của SGDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021 và công văn Văn bản số 1212 /GDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn Thực hiện chương trình GDPT Cấp tiểu học từ năm học 2020-2021.

+ Chú ý sắp xếp thời khóa biểu để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn.

+ Đẩy mạnh hoạt động của cụm chuyên môn. Sinh hoạt tổ, khối chuyên môn đối với các tổ, khối có 1 đến 2 lớp Cán bộ quản lý cần tạo điều kiện cho GV tham dự sinh hoạt chuyên môn theo các trường trong cụm để GV có điều kiện học tập, trao đổi kinh nghiệm tốt hơn.

- Dạy học và đánh giá học sinh tại các trường hòa nhập và chuyên biệt

+ *Những học sinh khuyết tật (có giấy xác nhận) nếu có khả năng hoà nhập học tập, phát triển trí tuệ bình thường thì không phải làm Kế hoạch giáo dục cá nhân;* (Trường cần có thời gian cho giáo viên đánh giá khả năng hòa nhập của trẻ, có những bài khảo sát để đánh giá năng lực học tập của trẻ; đối những trẻ có khả năng học kịp chương trình thì không xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân).

+ Hồ sơ công tác học sinh học hòa nhập:

. Một số em cần theo dõi ở giai đoạn đầu (lớp 1) cần có biên bản phân công GV theo dõi năng lực, hành vi của học sinh, các nội dung cần trao đổi với PHHS; Sau quá trình theo dõi nếu có trường hợp HS được xác định (có thẻ xanh), Hiệu trưởng tổ chức họp GV (tất cả GV tham gia giảng dạy, trong biên bản thể hiện môn được giảm) để phân công GV dạy, từ thời gian này thì GV bắt đầu thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh.

. Trong hồ sơ giáo dục cá nhân của học sinh cần đính kèm phiếu đánh giá năng lực và phẩm chất của HS ở HKI và cuối năm.

. Vào thời điểm kiểm tra định kì thì GVCN, GV bộ môn cần xem lại kế hoạch giáo dục cá nhân để xác định và đề nghị HS được thi theo đề chung hoặc đề riêng (nội dung được ghi vào cột ghi chú của quyển kế hoạch GD cá nhân) nếu là đề riêng thì GV chủ động xây dựng đề nộp cho Hiệu trưởng phê duyệt cùng thời điểm nộp đề chung của đơn vị.

- Sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử:

+ Tiếp tục thực hiện công văn số 39/GDĐT ngày 8 tháng 01 năm 2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử trong trường tiểu học.

+ Kế hoạch bài dạy (Giáo án) triển khai dạy trong ngày phải có trên máy tính tại lớp khi dạy, được lưu trữ mỗi bài một tệp tin, luôn đảm bảo có khả năng dự phòng.

+ Khi được kiểm tra tại lớp thì giáo án phải có trên máy tính tại lớp và khi kiểm tra theo quy định của chuyên môn thì GV đóng gói chuyển vào hộp thư điện tử của

trường theo thời gian quy định (hộp thư C1). HT tổ chức kiểm tra bằng giáo án trên mail GV chuyển đến, được ghi nhận tại biên bản.

+ Kế hoạch bài dạy được lưu trữ và sử dụng tối đa 3 (ba năm) kể từ khi sử dụng lần đầu, sau mỗi tiết dạy cần rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung ở cuối kế hoạch bài dạy (ghi rõ thời gian)

-Việc quản lý, sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo và đồ dung dạy học:

+ Hiệu trưởng cần rà soát việc sử dụng các tài liệu bổ trợ, tham khảo tại đơn vị (thực hiện theo các văn bản chỉ đạo các cấp).

+ Đảm bảo các đơn vị có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu các khối lớp (Thực hiện Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tạo ban hành Thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học); kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học hiện có để lập kế hoạch sửa chữa, thay thế, nâng cấp, mua sắm bổ sung những thiết bị dạy học cần thiết và đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học theo chương trình hiện hành trước khai giảng năm học mới. Việc mua sắm mới phải đặt trên cơ sở khai thác sử dụng hết công suất của những thiết bị đã được trang bị, phù hợp với điều kiện kinh phí và chuẩn bị đủ nhân viên thiết bị, thí nghiệm, nhân viên vi tính khai thác sử dụng thiết bị, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, đảm bảo đủ và kịp thời.

+ Các trường tiếp tục thực hiện xây dựng, phát huy "Góc tiếng Việt", "Góc Mĩ thuật".

- Việc xây dựng kế hoạch năm học: Các trường xây dựng kế hoạch giáo dục của đơn vị vào ngày 31 tháng 8 năm 2023. Nộp kế hoạch giáo dục về tổ tiểu học, có đính kèm đầy đủ các phụ lục chậm nhất ngày 7 tháng 9 năm 2023 (bằng văn bản và mail, người nhận: cô Thúy).

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường tiểu học và Trường Chuyên biệt Cần Thạnh thực hiện nghiêm túc, chu đáo các nội dung chỉ đạo trên. Nếu có vấn đề phát sinh thì Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn tiếp. Trong quá trình thực hiện có khó khăn thì Hiệu trưởng liên hệ trực tiếp với tổ tiểu học./.

Nơi nhận:

- Như đề mục;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Thành viên Tổ Tiểu học; Long;
- Lưu: VT



Trần Thị Hoàng Mai

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4567/SGDDĐT-GDTH
Về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu
học năm học 2023-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Hiệu trưởng các trường phổ thông nhiều cấp học (có cấp học tiểu học).

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4457/SGDDĐT-GDTH ngày 17/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Sở Giáo dục và Đào tạo (Sở GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1/- Một số vấn đề chung

Phòng Giáo dục và Đào tạo (Phòng GDĐT) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chỉ đạo các trường tiểu học bám sát những nội dung chỉ đạo chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024 của Sở GDĐT trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Các Phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường cần lập kế hoạch cụ thể về việc tăng cường dự giờ thăm lớp với thái độ, phong cách nhẹ nhàng, thân thiện; rà soát việc thực hiện nội dung các chuyên đề chuyên môn của nhà trường và giáo viên với tinh thần nắm vững tình hình thực tế, góp ý, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp và kịp thời, không nhằm kiểm tra, đánh giá giáo viên.

Khuyến khích giáo viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá đã được tập huấn; tránh bám sát sách giáo viên, sách giáo khoa một cách máy móc, rập khuôn; cập nhật các nội dung giáo dục hiện đại, yếu tố thời sự; đặc biệt chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức được lĩnh hội.

Khuyến khích giáo viên tổ chức tiết học ngoài nhà trường (các chủ đề/ bài học có nội dung phù hợp, đồng thời có kế hoạch tổ chức được hiệu trưởng đồng ý phê duyệt), thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh trong giờ dạy nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện, phù hợp điều kiện thực tiễn.

Xây dựng thời khoá biểu linh hoạt, phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của từng giáo viên; phù hợp với hoạt động và phát triển đặc thù của nhà trường. Đối với các lớp thực hiện Chương trình Tích hợp, việc xếp thời khoá biểu và thời gian bắt đầu tiết học mỗi ngày trong năm học 2023-2024 được thực hiện linh động, giao cho Hiệu trưởng nhà trường phối hợp và hỗ trợ đơn vị tổ chức thực hiện sao cho đạt được hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PPBTNB) theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PPBTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.

Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục phát huy và thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý hồ sơ giáo viên và kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, tạo điều kiện cho giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn, có thời gian quan tâm đến học sinh.

Lồng ghép *Học thông qua Chơi* trong tổ chức hoạt động dạy học các môn học/hoạt động giáo dục.

2/- Về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 1, 2, 3, 4

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, 2, 3, 4. Hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên tiếp tục nghiên cứu, thảo luận CTGDPT 2018 trong sinh hoạt chuyên môn định kỳ và đưa vào kế hoạch, nội dung học tập bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 5 một cách chủ động, có kế hoạch.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017-2018 và Công văn số 3445/GDĐT-TH ngày 26/09/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từng khối lớp theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (CV 2345). Tuỳ thuộc điều kiện thực tế tại địa phương và đối tượng học sinh để linh hoạt điều chỉnh thời lượng, điều chỉnh, bổ sung nội dung dạy học cho phù hợp; Hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt đối với từng môn học/hoạt động giáo dục.

Giáo viên lớp 1, 2, 3, 4 thiết kế kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 CV 2345 gồm: yêu cầu cần đạt (cần xác định rõ học sinh thực hiện được việc gì, vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống, có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì); đồ dùng dạy học cần chuẩn bị; hoạt động dạy học

chủ yếu (tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học, đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng học sinh) và điều chỉnh sau bài dạy (nếu có). Thiết kế kế hoạch bài dạy khoa học, thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo của giáo viên.

Tổ chức chuyên đề các môn học ở lớp 4 theo CTGDPT 2018 để giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học các môn học trong nhà trường.

Tích hợp dạy học Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 1, Lớp 2, Lớp 3, Lớp 4 trong Hoạt động trải nghiệm và các môn học khác; tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CT GDPT 2018 và SGK được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

3/- Về thực hiện Chương trình lớp 5

3.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Xây dựng Kế hoạch giáo dục các môn học lớp 5 theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để thực hiện điều chỉnh các nội dung dạy học và thực hiện trong suốt năm học.

Các đơn vị thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt và sáng tạo. Tiếp tục tổ chức dạy học các môn học lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, tạo điều kiện để học sinh tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới; tổ chức cho phụ huynh học sinh tiếp cận với lớp học, với nhà trường trong việc phối hợp giáo dục các em nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục,...

Đối với khối lớp 5, khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 CV 2345, đặc biệt đối với những bài dạy có điều chỉnh nội dung dạy học ở lớp 5. Hướng dẫn giáo viên thực hiện công văn 896/BGDĐT-GDTH ngày 13/02/2006 về Hướng dẫn Điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học và công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/ 2011 về Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, các yêu cầu đã được giảm tải, các bài không dạy hoặc ở bài đọc thêm.

3.2. Thực hiện mô hình trường học mới

Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT ở lớp 5 trên tinh thần tự nguyện, tùy vào tình hình mỗi đơn vị để thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng của mô hình; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của BGDĐT.

Cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên (nhất là giáo viên mới ra trường) bằng các hình thức tập huấn trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp.

Khi sử dụng tài liệu Hướng dẫn học, cho phép giáo viên không soạn bài mà chỉ cần chuẩn bị các hoạt động học cho học sinh, ghi nhật kí, điều chỉnh, bổ sung để tránh tình trạng giáo viên không nghiên cứu bài trước khi đến lớp.

4/- Việc sử dụng tài liệu tham khảo

Phòng GDĐT kiểm tra, rà soát việc sử dụng tài liệu tham khảo cho các môn học trong nhà trường theo Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông và công văn số 2253/SGDĐT-VP ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT, ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT trong quá trình cung ứng SGK hỗ trợ phụ huynh học sinh. Từ đó, có định hướng việc lựa chọn, sử dụng tài liệu tham khảo, bổ trợ, phần mềm,... phù hợp, đáp ứng định hướng phát triển năng lực theo định hướng CTGDPT 2018 của Bộ GDĐT đã được Sở GDĐT đánh giá chất lượng.

Phòng GDĐT chịu trách nhiệm chỉ đạo các trường thực hiện đúng chương trình, sử dụng tài liệu học tập hợp lí; thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo; có kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng giảng dạy để đảm bảo thực hiện hiệu quả các chương trình giáo dục.

5/- Đánh giá học sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh, lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 27); lớp 5 theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (sau đây gọi chung là Thông tư 22) đến tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phụ huynh học sinh toàn trường bằng nhiều hình thức. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và vai trò tự giác, tích cực của giáo viên khi thực hiện Thông tư.

Tăng cường việc *đánh giá thường xuyên* (lời nói, nhận xét tập vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Lựa chọn hình thức lưu trữ minh chứng đánh giá thường xuyên phù hợp.

Kết quả đánh giá thường xuyên được tổng hợp từ đánh giá của giáo viên các môn học khác, từ bản thân học sinh được đánh giá và từ các học sinh khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ học sinh. Ngoài ra, kết quả phải được ghi nhận thông qua các tình huống dạy học trong thực tế, sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời nói hoặc viết) đòi hỏi học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn; sử dụng phương pháp quan sát (như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định), quan sát học sinh trong quá trình giải quyết vấn đề; đánh giá qua các sản phẩm thực hành của học sinh.

Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh được kết hợp cả đánh giá định kì và đánh giá thường xuyên. Giáo viên căn cứ vào *quá trình đánh giá thường xuyên* và chuẩn kiến thức, kĩ năng để *đánh giá định kì về học tập* một cách chính xác, công bằng, khách quan đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức độ Hoàn thành tốt; Hoàn thành; Chưa hoàn thành; ghi nhận và coi trọng quá trình tiến bộ của từng học sinh. Đối với các môn học có bài kiểm tra định kì, không dùng kết quả bài kiểm tra để đánh giá định kì về học tập mà căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng, quá trình tiến bộ hoặc giảm sút trong học tập của từng học sinh để đánh giá. Tuyệt đối không được dùng kết quả kiểm tra định kì để phiên về kết quả đánh giá thường xuyên.

Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn học theo quy định; khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 và 4 (lớp 5) và mức 3 (lớp 1, 2, 3, 4) trong các bài dạy để phát triển năng lực của học sinh; có kế hoạch triển lãm, giới thiệu sản phẩm học tập của học sinh.

Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định, theo định hướng tiếp cận phát triển năng lực học sinh. Xây dựng ma trận kiểm tra định kì cho cả năm học, từ đó xác định những kiến thức, kĩ năng cần đánh giá ở mỗi kì kiểm tra. Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học; hình thức câu hỏi đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập có đáp án không tường minh. Về hình thức, bài kiểm tra định kì cần được thiết kế khoa học, tích hợp các nội dung kiểm tra, tránh rườm rà. Không đưa hướng dẫn chấm dành cho giáo viên vào bài kiểm tra.

6/- Dạy học và đánh giá học sinh tại các trường hòa nhập và chuyên biệt

Các trường hòa nhập và chuyên biệt khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư 27; lớp 5 theo Thông tư 22, những học sinh khuyết tật (có giấy xác nhận) nếu có khả năng hoà nhập học tập, phát triển trí tuệ bình thường thì không phải làm Kế hoạch giáo dục cá nhân;

Việc đánh giá là vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy tất cả khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật thực hiện giảng dạy theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 với sách giáo khoa mới; Tổ khối xây dựng kế hoạch dạy học các môn học; Giáo viên thực hiện điều chỉnh kế hoạch bài dạy theo thực tế học sinh, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp đối tượng học sinh.

7/- Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện các hoạt động về giáo dục STEM theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH. Khuyến khích các trường thực hiện đầy đủ cả ba hình thức giáo dục STEM: Bài học STEM, Trải nghiệm STEM và làm quen với nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Tổ chức cho giáo viên cốt cán triển khai nội dung Bài học STEM đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng tài liệu tập huấn; sử dụng tài liệu, học liệu, xuất bản phẩm đã được thẩm định/phê duyệt/đánh giá.

8/- Dạy học các nội dung về Bác Hồ, văn hóa giao thông

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; sử dụng bộ tài liệu *“Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”* lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

Tiếp tục sử dụng các tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học để thực hiện việc giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trong trường tiểu học.

Các nội dung trên được vận dụng lồng ghép trong các môn học, giờ sinh hoạt chủ nhiệm/ hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng).

9/- Dạy học lồng ghép nội dung quốc phòng và an ninh

Nội dung dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học. Các bài học cụ thể có thể vận dụng việc dạy học lồng ghép này được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *“Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở”*.

Giáo viên cần lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh một cách truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, tự nhiên, hợp lý, phù hợp với đặc điểm và trình độ của học sinh; chú trọng kết hợp các hình ảnh minh họa; tổ chức cho học sinh tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, ... , nghe nhân chứng lịch sử kể chuyện và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian.

10/- Dạy học lồng ghép nội dung giáo dục môi trường

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện cuộc vận động *“Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”*, các trường học đưa nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào trong các bài giảng, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa. Lồng ghép giáo dục về bảo vệ môi trường trong các bài học và các hoạt động thực tiễn để dần tạo thói quen và có ý thức cho học sinh.

11/- Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

Hiệu trưởng chủ động sắp xếp kế hoạch nhà trường, xây dựng thời khóa biểu linh hoạt, phù hợp, mỗi ngày thực hiện đủ 7 tiết/ngày, không bắt buộc phải thực hiện sáng 4 tiết, chiều 3 tiết; sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, đồng thời phù hợp với việc điều động, bố trí giáo viên giảng dạy (đối với các môn chuyên, các hoạt động giáo dục khác).

Ngoài các tiết chính khóa trong mỗi ngày, nhà trường có thể xây dựng kế hoạch tổ chức thêm các hoạt động dạy học nâng cao chất lượng ngoại ngữ, tin học, giáo dục Stem; rèn luyện kỹ năng sống; thể dục thể thao, các câu lạc bộ năng khiếu,... tùy theo nhu cầu và năng lực của học sinh. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các

nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình nhà trường phải được báo cáo cho cấp trên có thẩm quyền phê duyệt trước khi tiến hành.

Sau giờ học mỗi ngày, nhà trường có thể xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ sau giờ chính khoá cho học sinh cho đến khi học sinh được đón về. Các kế hoạch này phải được cấp trên có thẩm quyền phê duyệt trước khi tiến hành.

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 4371/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn thực hiện liên kết tổ chức hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2023-2024.

II. HƯỚNG DẪN CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Xem các phụ lục đính kèm, cụ thể:

Môn Tiếng Việt: Phụ lục 1

Môn Toán: Phụ lục 2

Môn Tự nhiên xã hội: Phụ lục 3

Môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý: Phụ lục 4

Môn Tin học và Công nghệ: Phụ lục 5

Các môn học và hoạt động giáo dục khác: Phụ lục 6

Nội dung giáo dục địa phương: Phụ lục 7

Môn Tiếng Anh và các ngoại ngữ khác: Phụ lục 8

Nội dung giáo dục STEM: Phụ lục 9

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1/- Phân công phụ trách cụm chuyên môn năm học 2023 – 2024

TT	CỤM CHUYÊN MÔN	CỤM TRƯỞNG	CỤM PHÓ
1	Cụm 1: Quận 1, 4, 7, 8, Huyện Nhà Bè, Cần Giờ	Quận 7	Do cụm đề xuất
2	Cụm 2: Quận 5, 6, 10, 11, Bình Tân, Huyện Bình Chánh	Quận 11	
3	Cụm 3: Thành phố Thủ Đức, Quận 3, Bình Thạnh, Gò Vấp	Quận 3	
4	Cụm 4: Quận 12, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, Huyện Hóc Môn, Củ Chi	Huyện Củ Chi	

2/- Chuyên đề cấp Thành phố năm học 2023-2024

Thời gian	Chuyên đề	Đơn vị thực hiện
Môn Tiếng Việt		

Tháng 10/2023	Dạy đọc cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực	Cụm 4
Tháng 11/2023	Dạy viết cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực	Cụm 1
Tháng 12/2023	Dạy nói và nghe cho HS lớp 4 theo hướng phát triển năng lực	Cụm 3
Tháng 01/2024	Một số giải pháp hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập môn Tiếng Việt	TP
Tháng 3/2024	Dạy từ và câu cho HS lớp 4 theo hướng phát triển năng lực	Cụm 2
Môn Toán		
Tháng 9/2023	Dạy một số yếu tố thống kê và xác suất theo hướng phát triển năng lực	Cụm 2
Tháng 10/2023	Dạy giải bài toán theo hướng phát triển năng lực	Cụm 1
Tháng 11/2023	Đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 4 theo hướng phát triển năng lực	Cụm 3
Tháng 3/2023	Ứng dụng giáo dục STEM trong dạy học môn Toán	Cụm 4
Môn Tiếng Anh		
Tháng 9/2023	Open House: “Tiết học tiếng Anh lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 theo phương pháp Dạy học theo trạm”	Cụm 1
Tháng 12/2023	Open House: “Dạy và học tiếng Anh lớp 4 CT GDPT 2018 qua Toán và Khoa học”	Cụm 3
Tháng 01/2024	Open House: “Dạy và học tiếng Anh lớp 4 CT GDPT 2018 qua văn hóa Việt Nam”	Cụm 2
Tháng 04/2024	Open House: “Tiết học tiếng Anh lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 với phần mềm hỗ trợ và giáo viên bản ngữ”	Cụm 4
Môn Tin học		
Tháng 10/2023	Dạy học tin học 4 theo định hướng phát triển năng lực	Cụm 2
Môn Mỹ thuật		
Tháng 02/2024	Dạy Mỹ thuật cho Học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực	Cụm 4
Hỗ trợ phương pháp, kĩ thuật dạy học		
Tháng 08/2023	Bồi dưỡng năng lực tổ chức dạy học giáo dục hòa nhập	Sở GDĐT

Các chuyên viên của Sở GDĐT phụ trách môn học/ hoạt động giáo dục sẽ trao đổi, phối hợp với Phòng GDĐT để tiến hành các chuyên đề trên.

Ngoài các chuyên đề cấp Thành phố, trong năm học, các cụm, các Phòng GDĐT tổ chức các chuyên đề khác theo nhu cầu, kế hoạch của cụm, của Phòng GDĐT (tối thiểu mỗi cụm, mỗi Phòng GDĐT sinh hoạt 1 lần/học kì). Khi tổ chức các chuyên đề của cụm, của Phòng GDĐT, các đơn vị cần thông tin về Sở GDĐT để được hỗ trợ về chuyên môn và cùng tham dự.

3/- Sinh hoạt Tổ, Khối chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ GDĐT và Công văn 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nội dung sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học từ năm học 2020-2021.

SHCM theo nghiên cứu bài học, tập trung trao đổi, tháo gỡ những khó khăn và thống nhất những nội dung chính liên quan tới việc dạy học từng môn học, nhất là các môn học ở lớp 1, 2, 3, 4 theo chương trình, sách giáo khoa mới: quan điểm biên soạn, những điểm mới của sách; cấu trúc sách và cấu trúc bài học; cách thức tổ chức dạy học từng kiểu bài/ từng hoạt động, phương pháp, kỹ thuật đánh giá,...

SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên (trừ việc đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp để mỗi tổ, khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là lớp 1, 2, 3, 4. Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng Bộ môn, Cụm chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn liên quận. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

4/- Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới

Lên kế hoạch, danh sách cụ thể giáo viên hướng dẫn, giúp đỡ và giáo viên mới. Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới cần có kế hoạch, biên bản làm việc cụ thể. Các trường phân công giáo viên mới giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần có kế hoạch bồi dưỡng thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

5/- Dự giờ, thăm lớp

Việc dự giờ, thăm lớp nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy (ngoại trừ trường hợp thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

6/- Hướng dẫn sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 4147/GDĐT-TH ngày 11/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử trong cơ sở giáo dục tiểu học.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn Hiệu trưởng các trường tiểu học triển khai trong Hội đồng trường và phổ biến đến tất cả giáo viên các nội dung trên nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ năm học 2023-2024./. *ylor*

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Vụ GD Tiểu học (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VP, GDTiH (Hoàng). *ylor*



PHỤ LỤC 1
Hướng dẫn chuyên môn môn Tiếng Việt
(Ban hành theo Công văn số 4.561/SGDDT-GDTH ngày 21 tháng 7 năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)

1/- Hướng dẫn chung

Các Phòng GDĐT chỉ đạo nhà trường và giáo viên thực hiện nghiêm túc công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Cụ thể:

1.1. Đổi mới cách dạy và cách học môn Tiếng Việt

1.1.1. Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập Tiếng Việt; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

1.1.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học.

1.1.3. Đối với dạy đọc, xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản; thông qua đó hình thành phẩm chất, nhân cách học sinh. Coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Bên cạnh việc giúp học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh, tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Gắn dạy đọc với các hoạt động dạy viết, nói, nghe, thực hành tiếng Việt và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với từng lớp học, cấp học.

Đối với dạy viết, chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản. Tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước giáo viên có thể sử dụng, khai thác ngữ liệu minh họa một cách hợp lý, giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản; từ đó, giúp học sinh hình thành kỹ năng viết của mình. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với các tình huống thực tiễn và giả định để học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa yêu cầu học viết trong nhà trường với nhu cầu tạo lập các sản phẩm viết trong đời sống.

1.2. Đổi mới cách đánh giá học sinh trong môn Tiếng Việt

1.2.1. Việc đánh giá học sinh trong môn Tiếng Việt cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của học sinh.

1.2.2. Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

1.2.3. Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

1.2.4. Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Xây dựng bộ công cụ đánh giá để hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

1.3. Tăng cường quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học môn Tiếng Việt

1.3.1. Các Phòng GDĐT xem xét, góp ý kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt của các nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; theo dõi, giám sát quá trình thực hiện đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá trong môn Tiếng Việt; tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích giáo viên tích cực, chủ động, sáng tạo trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

1.3.2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn đối với môn Tiếng Việt dựa trên Nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt thông qua hội nghị, hội thảo học tập, giao lưu giữa các nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2/- Hướng dẫn cụ thể

2.1. Lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Khuyến khích giáo viên linh hoạt điều chỉnh thời lượng tổ chức dạy học các chủ đề, chủ điểm, bài học, hoạt động học tập cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn địa phương.

Khuyến khích giáo viên điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu không phù hợp trong sách giáo khoa (nếu có); nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, mang tính giáo dục cao, phù hợp với yêu cầu cần đạt và nội dung giảng dạy; sử dụng ngữ liệu mới trong các tiết thực hành, các bài tập mở rộng; đặc biệt là trong việc ra đề kiểm tra, đánh giá định kì cuối mỗi kì.

Khuyến khích giáo viên sáng tạo trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; linh hoạt sử

dụng đồ dùng dạy học truyền thống kết hợp với hiện đại; chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, năng động, tránh bám sát sách giáo khoa và sách giáo viên một cách máy móc dẫn đến gò bó, khô cứng trong các giờ dạy Tiếng Việt.

Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn Tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Thông tư 27; khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 trong các bài dạy để phát triển năng lực tiếng Việt của học sinh; lựa chọn hình thức phù hợp để lưu giữ minh chứng đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt, đặc biệt đối với kĩ năng đọc, nói và nghe.

Xây dựng kế hoạch triển lãm, giới thiệu sản phẩm học tập môn Tiếng Việt của học sinh. Phòng GD&ĐT hướng dẫn các trường nhân rộng mô hình ***Góc Tiếng Việt*** với hình thức linh hoạt: góc học tập tại lớp, mục trên trang thông tin của trường, góc Tiếng Việt trực tuyến, sinh hoạt Câu lạc bộ Tiếng Việt,... để giới thiệu, triển lãm sản phẩm học tập môn Tiếng Việt của học sinh, khuyến khích học sinh yêu thích và sáng tạo trong học tập Tiếng Việt. Tránh việc xây dựng *Góc Tiếng Việt* mang tính hình thức. Lựa chọn các sản phẩm sáng tạo để gửi đăng trên các tạp chí dành cho thiếu niên, nhi đồng. Kết hợp giới thiệu mô hình *Góc Tiếng Việt* có nhiều sáng tạo trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, hội họp,...

Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt theo Thông tư 27, theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ma trận kiểm tra định kì cho cả năm học, từ đó xác định những kiến thức, kĩ năng cần đánh giá ở mỗi kì kiểm tra. Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học; hình thức câu hỏi đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập có đáp án không tương minh. Về hình thức, bài kiểm tra định kì cần được thiết kế khoa học, tích hợp các nội dung kiểm tra, tránh rườm rà. Không đưa hướng dẫn chấm dành cho giáo viên vào bài kiểm tra.

Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động đọc sách, khuyến khích học sinh dành thời gian đọc sách, hướng tới hình thành và phát triển văn hóa đọc cho các em.

Tổ chức chuyên đề Tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn theo CTGDPT 2018 giúp giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học Tiếng Việt trong nhà trường.

Đánh giá học sinh lớp 1 thực hiện theo công văn số 3863/GD&ĐT-TH ngày 18 tháng 11 năm 2020 Về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT.

Đánh giá học sinh lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo mục 3, Phụ lục 1 công văn số 3392/SGD&ĐT-GDTH ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 - 2023.

2.2. Lớp 5

Khuyến khích giáo viên điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu không phù hợp trong sách giáo khoa (nếu có); nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, mang tính giáo dục cao, phù hợp với yêu cầu cần đạt và nội dung giảng dạy. Khuyến khích giáo viên sử dụng ngữ liệu mới trong

các tiết thực hành, các bài tập mở rộng; đặc biệt là trong việc ra đề kiểm tra, đánh giá định kì cuối mỗi kì.

Khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 và 4 trong các bài dạy để phát triển năng lực tiếng Việt của học sinh; có kế hoạch triển lãm, giới thiệu sản phẩm học tập các phân môn Tiếng Việt của học sinh.

Tổ chức cho giáo viên khối lớp 5 dự giờ Tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 để hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

3/- Hướng dẫn kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 4

3.1. Ma trận đề kiểm tra định kì môn tiếng Việt - nội dung kiểm tra đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt tham khảo

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng
		TN/TL	TN/TL	TN/TL	
Kiến thức tiếng Việt	Số câu	2 TN	1 TL	1 TL	4 câu
	Số điểm	1	1	1	3 điểm
Đọc hiểu văn bản	Số câu	4 TN	2 TL	1 TL	7 câu
	Số điểm	2	2	1	5 điểm
Tổng	Số câu	6 TN	3 TL	2 TL	11 câu
	Số điểm	3	3	2	8 điểm

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đối với lớp 4 để xây dựng ma trận chi tiết:

Nội dung đánh giá		Yêu cầu cần đạt	Số câu	Hình thức		Mức			Điểm
				TN	TL	1	2	3	
Đọc hiểu	Văn bản văn học	Đọc hiểu nội dung (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
		Đọc hiểu hình thức (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
		Liên hệ, so sánh, kết nối (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
	Văn bản thông tin	Đọc hiểu nội dung (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
		Đọc hiểu hình thức							

		(Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
		Liên hệ, so sánh, kết nối (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
Kiến thức tiếng Việt		Từ vựng (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
		Ngữ pháp (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
		Hoạt động giao tiếp (Căn cứ vào CTGDPT môn Ngữ văn)							
TỔNG									

Lưu ý:

1. Thiết kế ma trận trước khi thiết kế đề kiểm tra, đánh giá định kì. Không làm ngược quy trình.

2. Do yêu cầu cần đạt về đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối đối với mỗi thể loại văn bản khác nhau nên tùy thuộc vào thể loại văn bản được chọn để sử dụng nội dung chi tiết trong ma trận đề kiểm tra định kì đã thiết kế.

3. Nếu có điều kiện, có thể làm ma trận riêng cho văn bản truyện, văn bản thơ, văn bản miêu tả và văn bản thông tin.

3.2. Cấu trúc bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 4 tham khảo**A. Bài kiểm tra đọc (10 điểm)****1. Đọc thành tiếng** (khoảng 2 điểm)

- Đọc thành tiếng 01 đoạn/ văn bản (chọn văn bản theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn), tránh sử dụng văn bản đã học. Gợi ý: Có thể chọn các đoạn văn bản có độ dài khoảng 70 - 80 tiếng (giữa và cuối học kì I), 80 - 90 tiếng (giữa và cuối học kì II) để kiểm tra đọc trong thời gian 01 phút.

- Trả lời 01 câu hỏi đọc hiểu văn bản đã đọc.

2. Đọc hiểu (khoảng 8 điểm)

- Chọn văn bản để thiết kế câu hỏi, bài tập đọc hiểu theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn về độ dài, thể loại, nội dung,... Tránh sử dụng văn bản đã học.

- Câu hỏi đọc hiểu văn bản (khoảng 5 điểm), gồm:

- + 4 câu hỏi trắc nghiệm
- + 3 câu hỏi tự luận
- Câu hỏi kiến thức tiếng Việt (khoảng 3 điểm), gồm:
 - + 2 câu hỏi trắc nghiệm
 - + 2 câu hỏi tự luận

B. Bài kiểm tra viết (10 điểm)

- Viết đoạn văn, văn bản theo một trong các yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết đoạn văn, văn bản theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đối với lớp 4.

- Tránh sử dụng các đề bài đã học.

Việc đánh giá kết quả bài kiểm tra định kỳ của học sinh phải căn cứ vào biểu điểm và hướng dẫn chấm đã được thống nhất trong tổ, khối chuyên môn, Ban Giám hiệu phê duyệt. Kết quả bài kiểm tra định kỳ có tính chất củng cố kết quả đánh giá quá trình.

(Hướng dẫn này có thể sẽ điều chỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chuyên môn môn Toán

*(Ban hành theo công văn số/SGDDĐT-GDTH ngày ... tháng ... năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)*

1/- Hướng dẫn chung

1.1. Lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Trên cơ sở mục tiêu và yêu cầu chung, giáo viên cần nghiên cứu kỹ yêu cầu cần đạt về nội dung cụ thể môn Toán lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 đã nêu rõ trong Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) môn Toán theo CTGDPT 2018 để xây dựng Kế hoạch dạy học của tổ, khối chuyên môn.

Khuyến khích giáo viên linh hoạt điều chỉnh thời lượng tổ chức dạy học các chủ đề, chủ điểm, bài học, hoạt động học tập cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn địa phương.

Khuyến khích giáo viên điều chỉnh thay mới một số ngữ liệu trong sách giáo khoa cho phù hợp với điều kiện thực tế; nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu phù hợp với mục tiêu và nội dung giảng dạy. Đồng thời nghiên cứu sách giáo khoa môn Toán thuộc các bộ sách khác nhau để làm phong phú nguồn học liệu, đa dạng hệ thống bài tập.

Giáo viên cần vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, có thời gian cho học sinh trải nghiệm, không truyền thụ kiến thức một chiều. Cần đa dạng các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá. Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống; chú trọng dạy học phân hóa đối tượng.

Giáo viên cần liên hệ thực tiễn trong quá trình dạy học, bắt đầu từ thực tiễn và chú ý phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cũng như năng lực giải quyết vấn đề toán học để giúp học sinh khi đứng trước các vấn đề mới có thể chủ động tìm được cách giải quyết phù hợp.

Tích cực tìm hiểu về dạy học STEM trong đó môn Toán là môn học chủ đạo hoặc môn học tích hợp, tham khảo một số chủ đề STEM từ tài liệu, sách báo, từ đó mạnh dạn thiết kế các chủ đề STEM và tổ chức dạy học để rút kinh nghiệm.

Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn Toán lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Thông tư 27. Đánh giá trong môn Toán cần vận dụng kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đánh giá. Đánh giá thường xuyên cần đi liền với tiến trình hoạt động học tập của học sinh, quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh, áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ học sinh từng bước vượt qua khó khăn, có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các học sinh khác nhau (nếu thấy hợp lý).

Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán; có thể sử dụng đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả. Giáo viên cần tổ chức cho học sinh hoạt

động, thao tác với đồ dùng, chú trọng thực hành và tăng cường áp dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tổ chức chuyên đề môn Toán lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo CTGDPT 2018 giúp giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học trong nhà trường.

1.2. Lớp 5

Thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 Chương trình môn Toán theo CTGDPT 2006 theo quy định và theo hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch giáo dục tại công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018 (CV 3799).

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học Toán theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập, tăng cường các hoạt động một cách tích cực để học sinh tự tìm kiếm tri thức thông qua:

- Thao tác thực tế trên các mô hình, hình vẽ toán học (có thể thực hiện các thao tác khác sách giáo khoa);
- Xử lý các tình huống từ trong thực tiễn cuộc sống;
- Tự giải thích được các vấn đề từ các lí thuyết đã học;
- Thực hành, trao đổi, phối hợp, hợp tác trong nhóm.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh phát triển khả năng tự học sao cho hiệu quả, như cách đọc đề Toán, cách lấy thông tin, cách phân tích và hiểu thông tin từ một đề giải toán có lời văn, để từ đó học sinh có cơ hội tự trình bày bài giải theo suy nghĩ của bản thân, tránh làm một cách máy móc.

Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn Toán lớp 5 theo Thông tư 22.

2/- Hướng dẫn kiểm tra định kì môn Toán lớp 4

- Căn cứ vào mạch kiến thức theo từng giai đoạn để xác định tỉ lệ phần trăm của các mạch kiến thức. Ví dụ: Giai đoạn cuối năm, mạch số và phép tính chiếm 75%, hình học đo lường chiếm 16%, một số yếu tố thống kê và xác suất chiếm 4%, hoạt động trải nghiệm chiếm 5%. Có thể linh hoạt lồng ghép các mạch kiến thức, đồng thời linh hoạt tăng giảm các tỉ lệ trong khoảng từ 5% - 10%. Đề kiểm tra cần đảm bảo yêu cầu cần đạt theo quy định tại CT GDPT môn Toán lớp 4.

- Hình thức kiểm tra kết hợp hai hình thức: trắc nghiệm khách quan và tự luận theo tỉ lệ 30% trắc nghiệm, 70% tự luận.

- Tỉ lệ giữa các mức độ: mức 1 khoảng 50%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%.

Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân; Trong biểu điểm chấm, có thể cho điểm lẻ đến 0.5.

- Khuyến khích thiết kế ma trận ngay từ đầu năm học cho các chặng theo các bước cơ bản như sau:

- + Liệt kê các chủ đề, nội dung cần kiểm tra;

+ Viết các yêu cầu cần đạt đối với mỗi cấp độ nhận thức tại thời điểm kiểm tra;

Tên nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số và phép tính			
Hình học và đo lường			
Một số yếu tố thống kê và xác suất			
Hoạt động thực hành và trải nghiệm			

+ Quyết định phân phối tỉ lệ % điểm cho mỗi chủ đề, nội dung, mạch kiến thức; tỉ lệ phần trăm số câu và số điểm cho mỗi mức độ nhận thức. Chẳng hạn như ví dụ minh họa dưới đây:

Tên nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	TỔNG CỘNG
Số và phép tính	4 câu 4đ	2 câu 2đ	1 câu 2đ	8đ 80%
Hình học và đo lường	1 câu 0,5đ	1 câu 1đ		1,5đ 15%
Một số yếu tố thống kê và xác suất	1 câu 0,5đ			0,5đ 5%
Hoạt động thực hành và trải nghiệm		Lồng ghép Số và phép tính		
Tổng số câu Tổng số điểm	6 câu 5đ	3 câu 3đ	1 câu 2đ	

+ Tính tổng số điểm, tổng số câu hỏi cho mỗi cột và kiểm tra tỉ lệ phần trăm tổng số điểm phân phối cho mỗi cột. Chẳng hạn như ví dụ minh họa dưới đây:

Tên nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Mức 1		Mức 2		Mức 3		TỔNG CỘNG	
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số và phép tính	2 câu 2đ	2 câu 2đ		2 câu 2đ		1 câu 2đ	2 câu 2đ	5 câu 6đ
Hình học và đo lường	1 câu 0,5đ			1 câu 1đ			1 câu 0,5đ	1 câu 1đ
Một số yếu tố thống kê và xác suất	1 câu 0,5đ						1 câu 0,5đ	
Tổng số câu Tổng số điểm	6 câu 5đ		3 câu 3đ		1 câu 2đ		4 câu 3đ	6 câu 7đ

+ Đánh giá, rà soát lại ma trận và chỉnh sửa nếu thấy cần thiết.

PHỤ LỤC 3

Hướng dẫn chuyên môn môn Tự nhiên và xã hội

(Ban hành theo công văn số/SGDDĐT-GDTH ngày ... tháng ... năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)

1. Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

1.1. Chú trọng các quan điểm dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2 và 3

- Đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và chương trình môn học.
- Chú trọng quan điểm dạy học tích hợp.
- Chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.
- Đảm bảo tính thực tiễn và xoay quanh các mối quan hệ gần gũi, thân quen với học sinh tiểu học.
- Đảm bảo tính đa dạng, phù hợp với nhiều học sinh ở các vùng miền khác nhau.
- Chú trọng tính mở, linh hoạt cho người dạy và người học.

1.2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2 và 3

1.2.1. Phương pháp dạy học

- Định hướng chung về việc sử dụng phương pháp dạy học:
 - + Tổ chức cho HS được quan sát.
 - + Tổ chức cho HS được tương tác.
 - + Tổ chức cho HS được trải nghiệm.
 - + Lựa chọn và phối hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau theo hướng linh hoạt, phù hợp, sáng tạo.
- Các nhóm phương pháp dạy học phù hợp với việc bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 và lớp 3.
- Tuỳ từng phần và nội dung của bài học, khi được trình bày với những mục đích khác nhau, giáo viên có thể khai thác và lựa chọn sử dụng những phương pháp dạy học đặc trưng khác nhau.

1.2.2. Hình thức tổ chức dạy học

Kết hợp nhiều hình thức tổ chức dạy học khác nhau như dạy học trên lớp, ngoài hiện trường, tham quan. Kết hợp sử dụng *Tài liệu Giáo dục địa phương*, lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lí địa phương

2. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Một số đặc trưng của đánh giá phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 và lớp 3:

- Quan tâm đánh giá phẩm chất của học sinh, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân. Các phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm* của học sinh được đánh giá chủ yếu là bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của học sinh khi tham gia các hoạt động học tập của bài học.

- Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá học sinh: Đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; Đánh giá qua phiếu bài tập, bài tự luận, trắc nghiệm...; Đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; Đánh giá qua việc quan sát HS tham gia các hoạt động; Đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục...

- Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của học sinh.

- Không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm của hoạt động, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc để tạo ra sản phẩm trong quá trình học tập. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học.

- Trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của người học.

- Khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của cá nhân và các nhóm học sinh ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học. Đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội: Căn cứ vào những biểu hiện cụ thể của năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên có thể thiết kế các câu hỏi, các bài tập để đánh giá năng lực khoa học của học sinh.

- Năng lực nhận thức khoa học: Có thể đánh giá thông qua việc yêu cầu học sinh nêu, mô tả, trình bày được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh; so sánh, lựa chọn và phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Có thể đánh giá thông qua việc học sinh đặt được câu hỏi, nêu thắc mắc về một số sự vật, hiện tượng; quan sát và tiến hành được các thao tác thực hành để nhận xét về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng trong tự nhiên và xã hội.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Có thể đánh giá thông qua việc học sinh giải thích, phân tích một số tình huống có liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh; nêu và thực hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

PHỤ LỤC 4

Hướng dẫn chuyên môn môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý
(Ban hành theo công văn số/SGDDĐT-GDTH ngày ... tháng ... năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)

1. Hướng dẫn dạy học các môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí

1.1. Nguyên tắc

- Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học là môn học bắt buộc, được tổ chức dạy và học ở lớp 4 và lớp 5.

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học gồm các mạch kiến thức và kỹ năng cơ bản, thiết yếu về địa lí, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam, các nước láng giềng và một số nét cơ bản về địa lí, lịch sử thế giới. Nội dung chương trình môn Lịch sử và Địa lí còn liên quan trực tiếp với nhiều môn học và các hoạt động giáo dục khác như: Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm,....

- Khoa học: được xây dựng dựa trên nền tảng cơ bản, ban đầu của khoa học tự nhiên và các lĩnh vực nghiên cứu về giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường. Môn học chú trọng khơi dậy trí tò mò khoa học, bước đầu tạo cho học sinh cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, học cách giữ gìn sức khỏe và ứng xử phù hợp với môi trường sống xung quanh.

- Giáo viên cần động viên, khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu các dự án, các cuộc thi *Đố em* hoặc tổ chức các cuộc thi có liên quan đến kiến thức lịch sử, địa lí, khoa học ...

1.2. Hình thức và phương pháp giáo dục:

1.2.1. Phương pháp giáo dục môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học được thực hiện theo các định hướng chung sau:

a) Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tập trung rèn luyện năng lực tự học, bồi dưỡng phương pháp học tập để học sinh có thể tiếp tục tìm hiểu, mở rộng vốn văn hoá cần thiết cho bản thân; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể.

c) Sử dụng hợp lý và có hiệu quả các thiết bị dạy học

1.2.2. Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

a) Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, giáo viên giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu như: yêu quý thiên nhiên, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái xung quanh, yêu quý cộng đồng, yêu quê hương, quý trọng lịch sử và văn hoá dân tộc Việt Nam, tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc trên thế giới.

b) Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động học tập nhằm góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung đã được xác định trong Chương trình tổng thể, cụ thể:

- Đối với năng lực tự chủ và tự học: Khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh tự mình thực hiện những nhiệm vụ được phân công khi học tập, tham quan; biết đặt ra các câu hỏi đơn giản, tự tìm kiếm và phân tích nguồn thông tin, trả lời câu hỏi về lịch sử và địa lí.

- Đối với năng lực giao tiếp và hợp tác: Khuyến khích và hướng dẫn học sinh diễn đạt ý kiến, tự tin khi đưa ra ý kiến, trao đổi, thảo luận khi có các quan điểm khác nhau; làm việc theo nhóm, chia sẻ suy nghĩ, lắng nghe ý kiến của người khác, cùng nhau xây dựng ý tưởng trong quá trình học tập các vấn đề về lịch sử và địa lí.

- Đối với năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khuyến khích và hướng dẫn học sinh phát hiện một số vấn đề trong cuộc sống, đặt câu hỏi, tìm thông tin, thực hiện các thao tác phân tích, tổng hợp, giải thích, so sánh,... để giải quyết vấn đề; có ý kiến, nhận xét, bình luận về các vấn đề địa lí và lịch sử trong cuộc sống xung quanh.

1.2.3. Phương pháp hình thành và phát triển năng lực đặc thù

Chú trọng tổ chức các hoạt động dạy học giúp học sinh tự tìm hiểu, tự khám phá; rèn luyện cho học sinh biết cách sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu học tập, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới; phối hợp tự học với học tập, thảo luận theo nhóm, đóng vai, làm dự án nghiên cứu; đa dạng hoá các hình thức tổ chức học tập, kết hợp việc học trên lớp với các hoạt động xã hội; tổ chức, hướng dẫn và tạo cơ hội cho học sinh thực hành, trải nghiệm, tiếp xúc với thực tiễn để tìm kiếm, thu thập thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề.

Trong dạy học lịch sử, chú trọng lối kể chuyện, dẫn chuyện. Giáo viên giúp cho học sinh làm quen với lịch sử địa phương, lịch sử dân tộc, lịch sử khu vực và thế giới thông qua việc kết hợp giữa kiến thức lịch sử cơ bản và các câu chuyện lịch sử; tạo cơ sở để học sinh bước đầu nhận thức về khái niệm thời gian, không gian; đọc hiểu các nguồn sử liệu đơn giản về sự kiện, nhân vật lịch sử;... Đối với địa lí, dạy học gắn liền với việc khai thác kiến thức từ các nguồn tư liệu lược đồ, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, hình ảnh, số liệu; chú trọng dạy học khám phá, quan sát thực địa; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh như: thảo luận, đóng vai, làm dự án nghiên cứu,... nhằm khơi dậy và nuôi dưỡng trí tò mò, sự ham hiểu biết khám phá của học sinh đối với thiên nhiên và đời sống xã hội, từ đó hình thành năng lực tự học và khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.

Tùy theo điều kiện cụ thể ở địa phương, giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học ở ngoài lớp học và ngoài khuôn viên nhà trường như gặp gỡ các cá nhân, tập thể đã trực tiếp tham gia vào các sự kiện lịch sử, các hoạt động xã hội; tham quan các cảnh quan, di tích lịch sử - văn hoá, triển lãm, bảo tàng;...

- Chú trọng vận dụng hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa gắn với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp sử dụng tài liệu *Giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh* trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lí cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống. Chú trọng thực hiện kế hoạch giảng dạy về chủ đề Địa phương em đối với khối lớp 4 đảm bảo mạch kiến thức cần đạt theo nội dung đã được tập huấn bồi dưỡng hè.

1.2.4. Phương pháp giáo dục môn Khoa học được thực hiện theo các định hướng chung nêu tại Chương trình tổng thể, bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Tổ chức các hoạt động học tập phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chú trọng tạo cơ hội cho học sinh học qua trải nghiệm; học qua điều tra, khám phá thế giới tự nhiên, qua quan sát, thí nghiệm, thực hành, xử lý tình huống thực tiễn, qua hợp tác, trao đổi với bạn; học ở trong và ngoài lớp học, ngoài khuôn viên nhà trường.

b) Dạy học gắn liền với thực tiễn; rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong đời sống thực của học sinh.

c) Vận dụng các phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể; quan tâm đến hứng thú và chú ý tới sự khác biệt về khả năng của học sinh để áp dụng phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực ở mỗi học sinh.

1.2.5. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

a) Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu

Thông qua các hoạt động quan sát, thí nghiệm, thực hành trải nghiệm, điều tra, khám phá thế giới tự nhiên, học sinh được bồi dưỡng tình cảm yêu quý, trân trọng con người; tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; ý thức giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, vệ sinh môi trường và phòng tránh dịch bệnh; ý thức tự giác rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe, giữ an toàn cho bản thân và người khác; ý thức sử dụng tiết kiệm các đồ dùng, vật dụng và năng lượng trong cuộc sống; ham tìm hiểu, tích cực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống hằng ngày.

b) Phương pháp hình thành, phát triển các năng lực chung

- Để góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ và tự học ở học sinh, giáo viên đưa ra các nhiệm vụ học tập như quan sát mẫu vật hoặc tranh ảnh, đọc thông tin trong sách, khai thác các nguồn tư liệu hỗ trợ, ... và những câu hỏi định hướng để học sinh tìm và ghi lại thông tin; tạo điều kiện cho học sinh tự xác định vấn đề cần tìm hiểu, lập kế hoạch và thực hiện việc tìm hiểu; yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá về việc học; giúp học sinh tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức, biết cách học độc lập.

- Để góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác ở học sinh, giáo viên tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm hoặc cả lớp; yêu cầu học sinh trao đổi, chia sẻ thông tin đã thu thập được hoặc nội dung bài học (bằng lời nói, viết, vẽ,...) và cùng nhau hợp tác để hoàn thành sản phẩm học tập chung; tạo điều kiện để học sinh nhận xét, góp ý cho các sản phẩm học tập của học sinh khác, nhóm khác.

- Để góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở học sinh, giáo viên thiết kế các tình huống có vấn đề, tạo điều kiện cho học sinh tham gia tích cực vào giải quyết vấn đề; sử dụng các câu hỏi, bài tập, tình huống có nội dung thực tiễn, tạo điều kiện cho học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống; các câu hỏi mở, bài tập có nhiều cách giải hoặc các nhiệm vụ học tập (bài tập, trò chơi,...) đòi hỏi sự sáng tạo; các câu hỏi, nhiệm vụ học tập phân hoá cho các nhóm đối tượng học sinh.

1.2.6. Phương pháp hình thành, phát triển năng lực khoa học tự nhiên

a) Để hình thành và phát triển thành phần năng lực nhận thức khoa học tự nhiên, giáo viên tạo cơ hội cho học sinh huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để tham

gia hình thành kiến thức mới; tổ chức các hoạt động trong đó học sinh được trình bày hiểu biết, nhận xét, so sánh, phân loại các sự vật, hiện tượng tự nhiên xung quanh; giải thích một số mối quan hệ đơn giản, thường gặp trong tự nhiên và đời sống; hệ thống hoá kiến thức, kết nối kiến thức mới với hệ thống kiến thức đã có.

b) Đề hình thành và phát triển thành phần năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh, giáo viên tạo cơ hội để học sinh được đề xuất câu hỏi, đưa ra dự đoán về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và đời sống và phương án kiểm tra dự đoán; thu thập các thông tin về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và đời sống bằng nhiều cách khác nhau; sử dụng các thiết bị đơn giản để quan sát, thực hành, làm thí nghiệm tìm hiểu những sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và ghi lại các dữ liệu đơn giản rút ra nhận xét, kết luận về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng cần tìm hiểu.

c) Đề hình thành và phát triển thành phần năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, giáo viên sử dụng những câu hỏi, bài tập đòi hỏi học sinh phải vận dụng các kiến thức, kỹ năng,... đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập trong bối cảnh, tình huống mới, gắn với thực tế cuộc sống, vừa sức với học sinh; tạo cơ hội cho học sinh liên hệ, vận dụng phối hợp kiến thức, kỹ năng từ các lĩnh vực khác nhau trong môn học và các môn học khác như Toán, Tin học và Công nghệ,... vào giải quyết những vấn đề thực tế trong cuộc sống ở mức độ phù hợp với khả năng của học sinh.

- Khuyến khích giáo viên có nhiều hình thức tổ chức cho học sinh tiếp cận với thực hành thí nghiệm, phương pháp giáo dục STEM, bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm, hành trình sáng tạo STEM liên quan đến các kiến thức nền môn Khoa học và các môn học khác..

2. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí

2.1. Lưu ý chung

Kiểm tra định kì cuối học kì I và cuối năm. Học sinh làm một bài kiểm tra môn Khoa học, một bài kiểm tra cho môn Lịch sử - Địa lí, mỗi bài trong thời gian 35 phút.

2.2. Hình thức đề kiểm tra

- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức: câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan và câu hỏi dạng tự luận.

- Thực hiện soạn đề theo ma trận có 3 mức độ.

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập; (50%)

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự; (30%)

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống. (20%)

- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

2.3. Cấu trúc đề kiểm tra môn Khoa học và Lịch sử - Địa lí:

* Câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% số lượng câu hỏi, có đủ các dạng bài tập (nhiều lựa chọn, chọn Đúng - Sai, điền khuyết - viết tiếp, đối chiếu cặp đôi,...)

- Câu hỏi tự luận (4 điểm) khoảng 40% số lượng câu hỏi.
- * Các yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn:
 - Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình;
 - Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
 - Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể;
 - Không nên trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa;
 - Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh;
 - Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với học sinh chưa nắm vững kiến thức;
 - Mỗi phương án sai xây dựng dựa trên các lỗi nhận thức sai lệch của học sinh;
 - Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra;
 - Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;
 - Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất;
 - Hạn chế đưa ra phương án “Tất cả các đáp án trên đều đúng” hoặc “không có phương án nào đúng”.
- * Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận
 - Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình;
 - Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
 - Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;
 - Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo;
 - Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;
 - Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh;
 - Yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin.

* Gợi ý ma trận tham khảo:

Nội dung kiến thức	Số câu và số điểm	Mức 1 (50%)		Mức 2 (30%)		Mức 3 (20%)		Tổng điểm 10 điểm	
		TN	TL/TH	TN	TL/TH	TN	TL/TH	TN	TL
	Số câu	1 (Câu 1)							
	Số điểm	1						1	
	Số câu	1 (Câu 2)							

	Số điểm	1						1	
	Số câu	1 (Câu 3)							
	Số điểm	1						1	
	Số câu			1 (Câu 4)					
	Số điểm			1				1	
	Số câu	1 (Câu 5)							
	Số điểm	1						1	
	Số câu			1 (Câu 6)			1 (Câu 9)		
	Số điểm			1			1	1	1
	Số câu		1 (Câu 7)						
	Số điểm		1						1
	Số câu				1 (Câu 8)				
	Số điểm				1				1
	Số câu						1 (Câu 10)		
	Số điểm						1		1
Tổng	Số câu	4	1	2	1		2	6	4
	Số điểm	4	1	2	1		2	6	4
	Tỉ lệ %	40%	10%	20%	10%		20%	60%	40%
		50%		30%		20%		10 điểm	

Ghi chú: Tỉ lệ mức độ nhận thức Mức 1 - Mức 2 - Mức 3: 50% - 30% - 20%

Tỉ lệ Trắc nghiệm - Tự luận: 60% - 40%

* Lưu ý Đề kiểm tra lớp 5 môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí vẫn thực hiện theo PHỤ LỤC 4 Hướng dẫn chuyên môn các môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí (Ban hành theo công văn số 3392/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 - 2023)

PHỤ LỤC 5**Hướng dẫn chuyên môn môn Tin học và Công nghệ**

*(Ban hành theo Công văn số/SGDDĐT-GDTH ngày ... tháng ... năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)*

1/- Hướng dẫn chung

Thực hiện dạy học môn Tin học và Công nghệ từ ở lớp 3 và lớp 4 theo hình thức bắt buộc trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 với thời lượng 35 tiết/năm học/môn học. Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy nhiều môn hoặc giáo viên chuyên, các giáo viên đã hoàn thành lớp bồi dưỡng kiến thức dạy học môn Công nghệ để dạy học môn Công nghệ ở lớp 3 và 4.

Môn Tin học và Công nghệ ở lớp 3 và 4 thực hiện tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT 2018 môn Tin học và môn Công nghệ; thực hiện điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này theo hướng dẫn tại Quyết định 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học như sau:

Vị trí	Nội dung	Được sửa
Dòng thứ 7, mục 1. Các môn học và hoạt động giáo dục (trang 4)	“Tin học và Công nghệ”	Bỏ cụm từ “Tin học và Công nghệ” và sửa lại như sau: Chia dòng thứ 7 này thành 02 dòng, tại mỗi dòng tương ứng với cột “Môn học và hoạt động giáo dục” ghi lần lượt như sau: “Tin học và Công nghệ (Tin học)” và “Tin học và Công nghệ (Công nghệ)”.
Cột “Môn học và hoạt động giáo dục”, mẫu 4 và mẫu 7, Phụ lục 2 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT	“Tin học và Công nghệ”	Sửa lại tên cột này là “Tin học và Công nghệ (Tin học)” và bổ sung cột “Tin học và Công nghệ (Công nghệ)”
Cột “Môn học và hoạt động giáo dục”, mẫu 5 và mẫu 8, Phụ lục 2 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT	“Tin học-Công nghệ”	“Tin học và Công nghệ (Tin học)” và bổ sung cột “Tin học và Công nghệ (Công nghệ)” gồm 02 cột thành phần là “Mức đạt được” và “Điểm KTĐK”

Cột “Môn học và hoạt động giáo dục”, mẫu 6 và mẫu 9, Phụ lục 2 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT	“TH-CN”	“Tin học và Công nghệ (Tin học)” và bổ sung cột “Tin học và Công nghệ (Công nghệ)” gồm 02 cột thành phần là “Mức đạt được” và “Điểm KTĐK”
---	---------	---

2/- Hướng dẫn cụ thể

2.1. Môn Tin học

2.1.1. Thời lượng dạy học:

- Đối với lớp 1, 2: Tùy điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh, nhà trường có thể tổ chức hoạt động giáo dục làm quen với tin học với thời lượng tối đa 2 tiết/tuần, sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá chất lượng.

- Đối với lớp 3, 4: Thực hiện theo quy định về Chương trình môn Tin học thuộc Chương trình GDPT 2018, tổ chức dạy tin học bắt buộc với thời lượng 1 tiết/tuần.

- Đối với lớp 5: Khuyến khích tổ chức hoạt động dạy tin học tự chọn với thời lượng tối đa 2 tiết/tuần, sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá chất lượng.

2.1.2. Kiểm tra đánh giá

- Đối với lớp 1, 2: Học sinh được đánh giá kết quả học tập theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, tuy nhiên kết quả đánh giá chỉ nhằm mục đích ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, không sử dụng để đánh giá kết quả giáo dục cuối kì của học sinh.

- Đối với lớp 3, 4: Cuối mỗi học kì, học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với ba mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%). Bài kiểm tra định kì cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân. Bài kiểm tra bao gồm:

+ Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm);

+ Các câu hỏi tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy tính (tỉ lệ 50% số điểm).

Kết quả bài kiểm tra định kì được chọn như một trong nhiều yếu tố để tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục. Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kì về môn học, hoạt động giáo dục để tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục cho học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

- Đối với lớp 5: Học sinh được đánh giá kết quả học tập theo hướng dẫn tại Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. Học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với bốn mức độ (Mức 1: 40%, mức 2: 30%, mức 3: 20%, mức 4: 10%).

Bài kiểm tra định kì cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân. Bài kiểm tra bao gồm:

+ Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm);

+ Các câu hỏi tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy tính (tỉ lệ 50% số điểm).

Kết quả bài kiểm tra định kì được chọn như một trong nhiều yếu tố để tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục.

2.1.3. Triển khai dạy Tin học theo chuẩn Quốc tế

Sau khi thực hiện xong các tiết dạy tin học theo hướng dẫn tại mục 2.1.1. nêu trên, nếu còn điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian, giáo viên, đồng thời tùy theo nhu cầu của cha mẹ học sinh, nhà trường có thể tổ chức Chương trình Tin học tăng cường định hướng chuẩn Quốc tế nhằm thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với chương trình, tài liệu đã được hướng dẫn trong đề án với thời lượng tối đa 2 tiết/tuần, hoặc có thể liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên có đủ trình độ theo yêu cầu (có chứng chỉ tham gia khoá bồi dưỡng giáo viên dạy tin học chuẩn Quốc tế) để tổ chức hoạt động câu lạc bộ tại trường.

2.2. Môn Công nghệ

2.2.1. Thời lượng dạy học:

Đối với lớp 3, 4: Thực hiện theo quy định về Chương trình môn Công nghệ thuộc Chương trình GDPT 2018, tổ chức dạy môn Công nghệ bắt buộc với thời lượng 1 tiết/tuần.

2.2.2. Kiểm tra đánh giá

- Đối với lớp 3, 4: Cuối mỗi học kì, học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với ba mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%). Bài kiểm tra định kì cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân. Bài kiểm tra bao gồm:

- + Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm);
- + Các câu hỏi tự luận hoặc sản phẩm dự án (tỉ lệ 50% số điểm).

Kết quả bài kiểm tra định kì được chọn như một trong nhiều yếu tố để tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục. Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kì về môn học, hoạt động giáo dục để tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục cho học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

PHỤ LỤC 6

Hướng dẫn chuyên môn Các môn học và hoạt động giáo dục khác

*(Ban hành theo công văn số/SGDDĐT-GDTH ngày ... tháng ... năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)*

1/- Hướng dẫn dạy học môn Đạo đức

1.1. Lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Trên cơ sở những yêu cầu cần đạt, những nội dung dạy học cơ bản, giáo viên chủ động, sáng tạo trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; lồng ghép Học thông qua Chơi vào kế hoạch chuyên môn của tổ, khối.

Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để học sinh khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình, tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp thực tế cuộc sống xung quanh, gắn gũi với đời sống học sinh trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới.

Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học. Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho học sinh.

Chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn.

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Đạo đức phải đảm bảo các yêu cầu: Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của học sinh trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể và trong sinh hoạt, giao tiếp hàng ngày.

1.2. Lớp 5

Thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 Chương trình môn Giáo dục công dân theo CTGDPT 2006 theo quy định và theo hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch giáo dục tại CV 3799.

Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức thông qua các sự kiện thời sự xảy ra trong nước, trên thế giới. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm; chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn.

2/- Hướng dẫn dạy học môn Mỹ thuật

2.1. Lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Khuyến khích giáo viên chú trọng việc tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật đa dạng, chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, hướng đến việc tạo hứng thú học tập

cho học sinh thông qua các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, không sử dụng giờ học Mỹ thuật của học sinh để giảng dạy các môn khác. Sử dụng các sản phẩm Mỹ thuật của học sinh để trang trí lớp học, hành lang trường học hoặc làm đồ dùng dạy học cho các môn học khác nếu có chất lượng và nội dung phù hợp. Phòng GDĐT hướng dẫn các trường nhân rộng mô hình **Góc Mỹ thuật** với hình thức linh hoạt: góc học tập tại lớp, khu vực sảnh, hành lang, mục trên trang thông tin của trường,... để triển lãm sản phẩm học tập môn Mỹ thuật của học sinh, khuyến khích học sinh say mê và sáng tạo trong học tập Mỹ thuật.

Tổ chức chuyên đề Mỹ thuật lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo CTGDPT 2018 giúp giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học Mỹ thuật trong nhà trường.

2.2. Lớp 5

Thực hiện điều chỉnh Kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật lớp 5 theo công văn số 405/BGDĐT-GDTH ngày 28/01/2021 của Bộ GDĐT, dựa vào Phụ lục đính kèm công văn đề xây dựng kế hoạch dạy học môn Mỹ thuật lớp 5.

Trên cơ sở chương trình Mỹ thuật hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học, “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” của Bộ GDĐT, giáo viên chủ động thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ thành từng bài học theo chủ đề, sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên chú trọng việc tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật đa dạng, chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, hướng đến việc tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, không sử dụng giờ học Mỹ thuật của học sinh để giảng dạy các môn khác. Sử dụng các sản phẩm Mỹ thuật của học sinh để trang trí lớp học, hành lang trường học hoặc làm đồ dùng dạy học cho các môn học khác nếu có chất lượng và nội dung phù hợp.

Tổ chức cho giáo viên khối lớp 5 dự giờ Mỹ thuật lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

3/- Hướng dẫn dạy học môn Âm nhạc lớp 1, 2, 3, 4 / Hát nhạc lớp 5

3.1. Môn Âm nhạc lớp 1, 2, 3, 4:

Thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa do cơ sở giáo dục lựa chọn để triển khai thực hiện theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho đối tượng giáo viên dạy nhiều môn và giáo viên chuyên.

Căn cứ vào nội dung dạy học, yêu cầu cần đạt và điều kiện thực tế, giáo viên vận dụng linh hoạt các hoạt động dạy học âm nhạc đặc thù (nghe, đọc, tái hiện, phản ứng, trình diễn, phân tích, đánh giá, ứng dụng, sáng tạo) cho phù hợp và hiệu quả; sử dụng

những nhạc cụ có cao độ chuẩn để giúp học sinh phát triển kỹ năng nghe và hát đúng nhạc; hướng dẫn học sinh hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc bằng cách kết hợp giữa các loại nhạc cụ và bộ gõ cơ thể (Body Percussion).

Lí thuyết âm nhạc không dạy tách biệt mà dạy tích hợp trong các nội dung hát, nhạc cụ, đọc nhạc. Ở lớp 1, lớp 2, lớp 3 cần chủ yếu sử dụng phương pháp đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và nốt nhạc, hình tượng; từ lớp 4 trở lên cần kết hợp giữa đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và kí hiệu ghi nhạc.

Khuyến khích tổ chức các câu lạc bộ nhạc cụ, hướng dẫn học sinh sử dụng sáo Recorder và kèn phím Pianica.

3.2. Môn Hát nhạc lớp 5:

Vận dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại đổi mới phương pháp dạy học môn hát nhạc. Giáo viên tiếp tục rèn luyện, thực hành các kỹ thuật dạy học đã được tổ chức triển khai tập huấn từ các chuyên đề mới. Khuyến khích giáo viên sử dụng nhạc cụ và tổ chức cho học sinh sử dụng nhạc cụ đơn giản trong giờ dạy. Tiếp tục thực hiện hoạt động đưa âm nhạc dân tộc vào trường Tiểu học, phát huy năng khiếu của học sinh, khai thác sử dụng tốt các bài hát thiếu nhi vào các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, khuyến khích các trường tổ chức các hoạt động biểu diễn, liên hoan, giao lưu âm nhạc.

4/- Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục thể chất

Thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4 do cơ sở giáo dục lựa chọn và định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho hai đối tượng giáo viên chuyên và giáo viên dạy nhiều môn.

Triển khai thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học theo chiến lược 6C (bao gồm 6 yếu tố: Confidence (tự tin), Contribution (đóng góp), Connection (gắn kết), Clear/Concise (rõ ràng/súc tích), Choice (lựa chọn) và Celebration (công nhận, khen ngợi)) tại 50 trường đã được tập huấn và mở rộng cho tất cả các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn quản lí.

Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung giáo dục thể chất, đa dạng hoá hình thức vận động, khuyến khích học sinh chủ động, tích cực tham gia rèn luyện sức khoẻ, phát triển thể chất, duy trì tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, tổ chức dạy các bài võ cổ truyền đã được tập huấn cho học sinh.

Tiếp tục tổ chức các trò chơi dân gian trong các dịp lễ hội, xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác phổ cập bơi cho học sinh tiểu học, bảo đảm học sinh tiểu học hoàn thành phổ cập bơi.

5/- Hướng dẫn dạy học môn Kỹ thuật lớp 5

Thực hiện theo văn bản số 7975/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT ngày 10/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật Tiểu học để thực hiện việc giảng dạy có hiệu quả môn Thủ Công lớp 1, 2, 3 và môn Kỹ thuật lớp 4,5. Cụ thể là thời lượng giảng dạy 1 tiết/tuần, có thể thứ tự dạy học các chủ đề, các bài học trong mỗi chủ đề cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của địa phương, tăng hoặc giảm thời lượng dạy học cần thiết của một số bài học. Có thể chọn, hoặc không chọn dạy một số bài trong chương trình, sách giáo khoa hoặc có thể chọn hoặc không chọn dạy học một số nội dung trong mỗi bài học.

Tổ chức dạy học môn Kỹ thuật như một hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đạo đức cho học sinh, có thể tích hợp các bài học STEM tùy theo nội dung phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập của học sinh để tiết học nhẹ nhàng, hiệu quả. Tùy điều kiện thực tế của nhà trường, tổ chức dạy học ở trong hoặc ngoài lớp học để học sinh được thực hành và được chơi với sản phẩm đã làm ra. Hướng dẫn học sinh nắm được các thao tác của quy trình tạo ra sản phẩm.

6/- Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1, 2, 3, 4

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 18/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021 và công văn số 3446/GDĐT-TH ngày 26/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các mục về nội dung, loại hình, kế hoạch tổ chức và tài liệu học tập, riêng đánh giá thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Có thể tích hợp các hoạt động giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống vào Hoạt động trải nghiệm đối với các nội dung phù hợp.

7/- Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở lớp 5

Hoạt động ngoài giờ lên lớp là những hoạt động giáo dục được tổ chức theo các chủ đề giáo dục từng tháng với thời lượng 4 tiết/tháng. Các đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế của trường để tổ chức hoạt động phù hợp, bảo đảm an toàn cho học sinh tham gia. Có thể sử dụng các tài liệu tham khảo để thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, việc sử dụng tài liệu tham khảo tuân thủ theo hướng dẫn tại Thông tư 21/2014/TT0BGDĐT.

PHỤ LỤC 7

Hướng dẫn chuyên môn nội dung giáo dục địa phương

(Ban hành theo công văn số/SGDDĐT-GDTH ngày ... tháng ... năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)

1. Lồng ghép nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4

1.1. Những vấn đề chung

Nội dung giáo dục địa phương gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa của nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố ngày càng phát triển; tài liệu giáo dục địa phương của thành phố Hồ Chí Minh chính thức tổ chức dạy học bắt đầu từ lớp 1, 2, 3, 4 trong các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố.

Nội dung giáo dục địa phương bảo đảm cụ thể hóa được mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo yêu cầu cần đạt, được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Nghệ thuật, ...), góp phần giáo dục các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh; bảo đảm thiết thực, phù hợp trình độ, làm cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

Nội dung giáo dục địa phương Lớp 1, 2, 3, 4 của Thành phố Hồ Chí Minh được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của các đơn vị khác nhau; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và thực tiễn dạy học ở nhà trường. Giáo viên sử dụng tư liệu chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; giúp học sinh có thêm cơ hội trải nghiệm và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong học tập và đời sống, phù hợp lứa tuổi.

Giáo viên linh hoạt sử dụng nội dung trong tài liệu để lồng ghép và tích hợp với hoạt động trải nghiệm (Sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục và ngoại khóa) và các môn học khác; có thể chủ động phân bố nội dung theo các mạch hoạt động của từng chủ đề.

Riêng đối với lớp 4 cần chú trọng mạch nội dung giáo dục “Địa phương em”. Nội dung, thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học. Mạch nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt như sau:

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
ĐỊA PHƯƠNG EM	
Thiên nhiên và con người địa phương	- Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam. - Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu,...) của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ. - Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở địa phương.

	- Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.
Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương	- Mô tả được một số nét về văn hóa (ví dụ: nhà ở, phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, ẩm thực,...) của địa phương. - Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương. - Kể lại câu chuyện về một trong số các danh nhân ở địa phương.

- Thời lượng: 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Việc tổ chức dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình GDPT 2018. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập mạch nội dung “Địa phương em” thực hiện như các mạch nội dung khác trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Nếu như nội dung giáo dục địa phương ở tiểu học “được tích hợp với hoạt động trải nghiệm” (Chương trình Tổng thể) thì nội dung “Địa phương em” có vị trí như là một trong “những nội dung cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc” (Chương trình Tổng thể). Với nội dung tích hợp, việc tổ chức dạy học (nội dung tích hợp, mức độ tích hợp...) tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường, trình độ học sinh và đặc điểm hoạt động giáo dục trên cơ sở phải đảm bảo mục tiêu, nội dung, phương pháp của môn học/hoạt động giáo dục mà giáo dục địa phương tích hợp vào. Nhưng với mạch nội dung “Địa phương em” thì việc tổ chức dạy học đáp ứng các yêu cầu cần đạt của Chương trình là một yêu cầu mang tính “pháp lệnh”. Vì vậy, tính đặc thù thể hiện ở chỗ cũng là nội dung giáo dục địa phương nhưng lại là nội dung giáo dục bắt buộc chứ không phải là nội dung để tích hợp.

1.2. Khung chương trình giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, lớp 4:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CẤP TIỂU HỌC

LỚP 1 - 2 - 3

TT	CHỦ ĐỀ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	BÀI HỌC
1	Quê hương em tươi đẹp	- Nhận biết quê hương nơi em sống qua một số hình ảnh, địa danh, thắng cảnh nổi tiếng. - Thể hiện được tình cảm yêu quý, tự hào về quê hương. - Giới thiệu được cho bạn bè và người thân về quê hương.	Lớp 1: Thành phố Hồ Chí Minh - Quê hương em tươi đẹp
			- Tìm hiểu tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh và các quận, huyện. - Khám phá sắc màu quê hương Thành phố Hồ Chí Minh.
			Lớp 2: Thành phố Hồ Chí Minh - những nét đặc trưng
			- Tìm hiểu một số khu công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh - Khám phá một số trung tâm thương mại và

			chợ lâu đời ở Thành phố Hồ Chí Minh - Khám phá một số hệ thống giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 3: Thành phố Hồ Chí Minh - Vùng đất, con người - Khám phá tên gọi, thời gian thành lập và một số địa danh lâu đời của Thành phố Hồ Chí Minh. - Tìm hiểu về vị trí, đặc điểm tự nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Tìm hiểu về đặc điểm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Danh nhân lịch sử, văn hoá	- Có khái niệm ban đầu về các danh nhân lịch sử, văn hoá. - Tò lòng tôn kính, biết ơn các nhân vật. - Giới thiệu thêm một số danh nhân lịch sử, văn hóa tại địa phương.	Lớp 1: Nguyễn Hữu Cảnh - Người mở cõi đất phương Nam - Hình ảnh nhân vật - Thân thế nhân vật - Đóng góp tiêu biểu - Câu chuyện liên quan đến nhân vật: + <i>Câu chuyện lúc sinh thời (khoảng 0.5-1 trang).</i> + <i>Câu chuyện về chiến công, tài đức (khoảng 0.5-1 trang).</i> - Dấu ấn còn lưu, những việc nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm để ghi nhớ công ơn nhân vật. Lớp 2: Chủ tịch Hồ Chí Minh – Bác Hồ kính yêu - Chân dung nhân vật (hình ảnh). - Thân thế nhân vật: Quê quán, thân thế, gia đình. - Đóng góp tiêu biểu. - Câu chuyện về nhân vật. - Dấu ấn còn lưu, tình cảm của nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với Bác Lớp 3: Giáo sư Trần Văn Giàu - Một tài năng, một nhân cách lớn - Quê quán, thân thế - Đóng góp tiêu biểu - Câu chuyện về nhân vật - Công trình/ tác phẩm
3	Nghệ thuật/ làng nghề truyền thống	- Cung cấp thông tin về các làng nghề/nghệ thuật truyền thống ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Có sự yêu mến đối với các làng nghề/nghệ	Lớp 1: Làng hoa Gò Vấp - Khám phá làng hoa Gò Vấp xưa và nay. - Tìm hiểu công viên làng hoa Gò Vấp. - Các sản phẩm chủ yếu. - Vẻ đẹp của sản phẩm. - Trải nghiệm và yêu mến sản phẩm. Lớp 2: Làng nghề làm lồng đèn ở Thành phố

		thuật truyền thống ở Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị của làng nghề/nghệ thuật truyền thống.	Hồ Chí Minh - Giới thiệu làng nghề. - Nguyên liệu làm lồng đèn. - Các sản phẩm chủ yếu: đèn ông sao, đèn cá chép,... - Vẻ đẹp của sản phẩm. - Trải nghiệm và yêu mến sản phẩm. Lớp 3: Nghệ thuật sân khấu cải lương - Giới thiệu hình ảnh về nghệ thuật sân khấu cải lương. - Đặc điểm của nghệ thuật sân khấu cải lương. - Sự phát triển của nghệ thuật sân khấu cải lương tại Thành phố Hồ Chí Minh.
4	Đặc sản địa phương	- Gọi tên, nhận biết được một số đặc sản ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Mô tả được những đặc điểm cơ bản của một số món ăn đặc sản. - Biết giới thiệu với người thân và bạn bè về các món ăn đặc sản ở Thành phố Hồ Chí Minh.	Lớp 1: Các món ăn quen thuộc ở Thành phố Hồ Chí Minh - Hình ảnh. - Nguyên liệu để chế biến. - Hương vị đặc trưng. - Trải nghiệm và yêu mến. Lớp 2: Cơm tấm Sài Gòn - Hình ảnh đặc sản. - Nguyên liệu, cách chế biến. - Đặc trưng hương vị. - Trải nghiệm và yêu quý. Lớp 3: Cà phê - Một nét văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh - Một số phong cách hàng quán cà phê ở thành phố Hồ Chí Minh. - Cách chế biến. - Hương vị đặc trưng, giá trị, ý nghĩa... - Trải nghiệm và yêu mến
5	Di tích lịch sử - văn hóa	- Giúp học sinh có kiến thức sơ lược về các di tích lịch sử văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Biết được các hiện vật được trưng bày trong các di tích lịch sử - văn hoá. - Yêu quý, trân trọng và có ý thức bảo tồn các di tích lịch sử - văn hoá.	Lớp 1: Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh - Tìm hiểu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. - Khám phá kiến trúc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. - Khám phá hiện vật trong Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. Lớp 2: Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi - Đặc điểm về cảnh quan, địa danh. - Hình ảnh, tư liệu,... - Ý nghĩa, giá trị văn hoá, lịch sử... - Trải nghiệm và yêu mến. Lớp 3: Dinh Độc Lập - Đặc điểm về cảnh quan, địa danh. - Hình ảnh, tư liệu...

			- Ý nghĩa, giá trị về văn hoá, lịch sử,... - Trải nghiệm và yêu mến.
--	--	--	---

LỚP 4

TT	Chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Chương trình môn học
1	Địa lí địa phương Thành phố Hồ Chí Minh	- Tìm hiểu về vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh. - Khám phá những đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Thành phố Hồ Chí Minh. - Khám phá một số hoạt động kinh tế tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh.	- Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hành chính. - Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, biển, đất, sinh vật, khoáng sản) của Thành phố Hồ Chí Minh. - Trình bày được một số hoạt động kinh tế tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.	Lịch sử và Địa lí 4: mạch nội dung <i>Địa phương em, mục Thiên nhiên và con người địa phương.</i>
2	Di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	- Tìm hiểu khái niệm, xếp hạng và phân loại di tích lịch sử - văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Khám phá một số di tích lịch sử - văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh vào thời kì tiền sử, sơ sử, văn hoá Óc Eo và thời kì khai phá vùng đất phương Nam. - Khám phá một số di tích lịch sử - văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh thời kì kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.	- Khái niệm, xếp hạng, phân loại di tích lịch sử - văn hoá. - Hệ thống di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến năm 2022). - Phân loại và giới thiệu các di tích lịch sử - văn hoá theo từng thời kì lịch sử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Lịch sử và Địa lí 4: mạch nội dung <i>Địa phương em, mục Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương.</i>
3	Lễ hội trên địa bàn Thành phố	- Tìm hiểu khái niệm, ý nghĩa của lễ hội. - Tìm hiểu một số lễ hội tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh.	- Nắm được khái niệm; hiểu được ý nghĩa của lễ hội trong cuộc sống. - Mô tả được những nét chính về một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của địa phương.	Lịch sử và Địa lí 4: mạch nội dung <i>Địa phương em, mục Lịch sử và văn hoá</i>

TT	Chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Chương trình môn học
	Hồ Chí Minh			<i>truyền thống địa phương.</i>
4	Đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương	- Tìm hiểu về đồng dao. - Tìm hiểu về dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian.	- Nắm được khái niệm về đồng dao, dân ca. - Biết được một số nội dung chính, thể, nhịp của đồng dao. - Kể được tên một số bài dân ca, bài hát thiếu nhi ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Biết chơi một số trò chơi thiếu nhi gắn với bài đồng dao.	Tiếng Việt 4, Âm nhạc 4
5	Sản phẩm thủ công mỹ nghệ địa phương	- Tìm hiểu làng nghề đúc lư đồng An Hội. - Tìm hiểu làng nghề đan lát Thái Mỹ.	- Bước đầu nhận biết và nêu được đặc điểm sản phẩm thủ công mỹ nghệ địa phương. - Bước đầu cảm nhận được nét đẹp sản phẩm thủ công mỹ nghệ địa phương. - Nhớ địa danh, tên sản phẩm thủ công mỹ nghệ địa phương - Bước đầu biết làm sản phẩm thủ công đơn giản.	Mĩ thuật 4
6	Một số nhân vật tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh	- Tìm hiểu về anh hùng Nguyễn Văn Cừ. - Tìm hiểu về anh hùng Lê Thị Riêng.	- Kể được tên và đóng góp của những danh nhân đối với địa phương và đất nước. - Biết được những việc mà nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện để ghi nhớ công ơn của các danh nhân. - Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.	Lịch sử và Địa lí 4: mạch nội dung <i>Địa phương em, mục Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương.</i>
7	Ẩm thực ở Thành phố Hồ Chí Minh	- Tìm hiểu về món chè mâm. - Tìm hiểu về bánh mì chảo.	- Gọi tên, nhận biết được một số món ăn phổ biến ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Mô tả được những đặc điểm cơ bản của một số món ăn đặc sản. - Biết giới thiệu với người thân và bạn bè về các món ăn phổ biến ở Thành phố Hồ Chí Minh.	Lịch sử và Địa lí 4: mạch nội dung <i>Địa phương em, mục Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương.</i>

PHỤ LỤC 8

Hướng dẫn chuyên môn môn tiếng Anh và các ngoại ngữ khác
(Ban hành theo Công văn số/SGDĐT-GDTH ngày ... tháng ... năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)

I/- MÔN TIẾNG ANH

1/- Hướng dẫn chung

Triển khai thực hiện Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

1.1. Các loại hình dạy học Tiếng Anh cấp Tiểu học:

- Tiếng Anh tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 theo CT GDPT 2018;
- Tiếng Anh bắt buộc ở lớp 3, 4 và lớp 5¹ theo CT GDPT 2018;
- Các tiết Tiếng Anh tăng cường, dạy Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài, dạy Tiếng Anh qua phần mềm, dạy Tiếng Anh qua Toán và Khoa học² (theo hình thức xã hội hóa giáo dục, không bắt buộc);
- Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam³.

1.2. Thời lượng và nội dung dạy học:

1.2.1. Đối với khối lớp 1 và 2: Thời lượng từ 2 đến 8 tiết/tuần, trong đó:

- Tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn: thực hiện 2 tiết/tuần theo nội dung chương trình và các sách giáo khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định;
- Tổ chức dạy Tiếng Anh tăng cường⁴ (sau 2 tiết tự chọn của CT GDPT 2018 theo hình thức xã hội hóa giáo dục, không bắt buộc) với các tài liệu, học liệu, phần mềm hỗ trợ ngôn ngữ, hỗ trợ dạy các môn Ngoại ngữ 1⁵ đã được Sở Giáo dục và Đào tạo

¹ Đối với lớp 5 sẽ thực hiện dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc từ năm học 2024 – 2025. Năm học 2023 – 2024 tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 hoặc Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học; tăng cường tổ chức dạy học nâng cao từ 4 tiết/tuần trở lên cho học sinh lớp 5 và kết thúc vào đến năm học 2024 – 2025.

² Dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài theo Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác sau khi hoàn tất CT GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 3239/GDĐT-VP ngày 07/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn quốc tế đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh phổ thông thành phố Hồ Chí Minh.

³ Theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

⁴ Dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài theo Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác sau khi hoàn tất CT GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 3239/GDĐT-VP ngày 07/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn quốc tế đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh phổ thông thành phố Hồ Chí Minh.

⁵ Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá chất lượng và cho phép sử dụng với mục đích giúp học sinh đạt được các chuẩn đầu ra theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND⁶;

1.2.2. Đối với lớp 3 và lớp 4: Thời lượng từ 4 đến 8 tiết/tuần, trong đó:

- Tiếng Anh bắt buộc: thực hiện 4 tiết/tuần theo nội dung chương trình và các sách giáo khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định;

- Tiếng Anh tăng cường⁷ (sau 4 tiết của CT GDPT 2018 theo hình thức xã hội hóa giáo dục, không bắt buộc) với các tài liệu, học liệu, phần mềm hỗ trợ ngôn ngữ, hỗ trợ dạy tiếng Anh tăng cường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá chất lượng và cho phép sử dụng với mục đích giúp học sinh đạt được các chuẩn đầu ra theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2.3. Đối với lớp 5: Thời lượng từ 4 đến 8 tiết/tuần:

Tiếp tục triển khai các chương trình đang thực hiện của năm học 2022 - 2023 và kết thúc vào năm học 2023 - 2024 để thực hiện chương trình môn Tiếng Anh bắt buộc theo CT GDPT 2018 kể từ năm học 2024-2025

1.2.4. Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam theo Quyết định 5695 (Gọi tắt là Chương trình Tích hợp);

Các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho các khối lớp từ 1 đến 5, cụ thể: Tiếng Anh Tích hợp: 8 tiết/ tuần (trong đó: Tiếng Anh 4 tiết/tuần; Toán 2 tiết/tuần; Khoa học 2 tiết/tuần).

Đối với các lớp thực hiện Chương trình Tích hợp ở các trường Tiểu học, việc xếp thời khoá biểu và thời gian bắt đầu tiết học mỗi ngày trong năm học 2023-2024 được thực hiện linh động, giao cho Hiệu trưởng nhà trường phối hợp và hỗ trợ EMG Education thực hiện sao cho đạt được hiệu quả cao nhất, buổi chiều không bắt buộc phải bắt đầu sau 14h theo Công văn số 4363/SGDĐT-GDTH ngày 14/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn một số hoạt động đầu năm và chuẩn bị vào năm học mới 2023-2024 cấp tiểu học.

2/- Hướng dẫn cụ thể

2.1. Thực hiện chương trình:

- Tuần 1: Giáo viên lớp 1 làm quen với lớp, hướng dẫn học sinh thiết kế nội quy lớp học bằng Tiếng Anh; giáo viên lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ôn tập lại kiến thức lớp dưới;

- Từ Tuần 2 đến cuối năm học 2023 - 2024: Thực hiện việc giảng dạy với thời lượng và nội dung dạy học ở mục 1.2. nêu trên.

⁶ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025.

⁷ Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác và công văn số 3239/GDĐT-VP ngày 07/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn quốc tế đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh phổ thông thành phố Hồ Chí Minh.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy hàng tuần theo quy định.

3/- Kiểm tra đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 5 theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Đối với học sinh học lớp 3 và lớp 4 học Chương trình tích hợp, việc đánh giá học sinh dựa trên cơ sở đảm bảo đáp ứng khả năng, kiến thức chuẩn, yêu cầu cần đạt của cả Chương trình GDPT 2018 và của Chương trình Tích hợp như sau:

+ Môn Tiếng Anh: Điểm đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì của Chương trình Tích hợp được tính là điểm đánh giá thường xuyên trong Chương trình GDPT 2018. Điểm đánh giá cuối kì của Chương trình Tích hợp là điểm đánh giá cuối kì trong Chương trình GDPT 2018.

+ Môn Toán, Môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 3), Khoa học, Lịch sử và Địa lí (Lớp 4): Điểm đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì của Chương trình Tích hợp được tính là điểm đánh giá thường xuyên trong Chương trình GDPT 2018. Điểm đánh giá cuối kì do giáo viên dạy Chương trình GDPT 2018 thực hiện.

4/- Việc giảng dạy Tiếng Anh với các phần mềm và tài liệu bổ trợ:

Việc giảng dạy Tiếng Anh tăng cường với các phần mềm và tài liệu bổ trợ được triển khai theo hình thức xã hội hóa giáo dục, trên tinh thần tự nguyện, đồng thuận của học sinh và cha mẹ học sinh, không bắt buộc. Các Phòng GDĐT quận huyện và thành phố Thủ Đức chỉ đạo các trường tiểu học thực hiện nghiêm yêu cầu: ngoài sách giáo khoa là tài liệu bắt buộc, nhà trường không được ép buộc học sinh phải mua tài liệu tham khảo; phụ huynh, học sinh tự mua sắm theo nhu cầu thực tế và có quyền tự chọn, không bắt buộc.

Các các phần mềm và tài liệu bổ trợ cần bám sát các nguyên tắc sau:

- Chỉ tổ chức giảng dạy sau khi hoàn tất các tiết của Môn Tiếng Anh trong Chương trình GDPT 2018;

- Phần mềm, tài liệu và các xuất bản phẩm tham khảo, bổ trợ được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT; được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hoặc được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá chất lượng phù hợp giảng dạy. Những tài liệu dạy tăng cường tiếng Anh qua các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Tin học (bằng tiếng nước ngoài, tiếng Việt hoặc song ngữ) phải được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và cho phép sử dụng⁸.

⁸ Chương II, điều 3, mục 1 của Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

5/- Hội thi tiếng Anh thành phố chủ đề “My Hometown, My Inspiration: A Primary Student Film Festival in English” - “Liên Hoan Phim tiếng Anh dành cho Học sinh Tiểu học: Quê Hương Tôi, Nguồn Cảm Hứng”

Thực hiện theo công văn hướng dẫn riêng.

6/- Việc sử dụng giáo viên người nước ngoài dạy môn Tiếng Anh

Thực hiện theo công văn số 4371/SGDDĐT-GDTH ngày 14/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn thực hiện liên kết tổ chức hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2023-2024.

II/- CÁC NGOẠI NGỮ KHÁC

1/- Chương trình tiếng Pháp

1.1. Hướng dẫn chung

- Đối với lớp 1, 2, 4, 5: Tiếp tục thực hiện chương trình tiếng Pháp song ngữ theo công văn số 6537/BGDDĐT-GDTrH ngày 17/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chương trình song ngữ và chương trình tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2014-2015 với tổng thời lượng giảng dạy tiếng Pháp trong một tuần tối đa không quá 10 tiết.

- Đối với lớp 3: Thực hiện giảng dạy Môn Tiếng Pháp bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần theo Chương trình GDTP 2018 với tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và phê duyệt. Sau khi thực hiện 4 tiết chính khóa, có thể tiếp tục thực hiện giảng dạy Tiếng Pháp tăng cường với tổng thời lượng giảng dạy tiếng Pháp trong một tuần tối đa không quá 10 tiết. Chương trình tiếng Pháp tăng cường có thể sử dụng tài liệu *La petite grenouille, Ici et Ailleurs, Ici au Vietnam*; Căn cứ trên kế hoạch dạy học chương trình song ngữ do nhà trường phê duyệt, các giáo viên điều chỉnh và bổ sung các tài liệu cần thiết, phù hợp với nội dung các bài học theo mục tiêu của từng lớp/môn học và mục tiêu của Chương trình song ngữ tiếng Pháp mới.

1.2. Kiểm tra đánh giá:

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 5 theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Trong suốt cấp học, kiểm tra, đánh giá 4 kỹ năng giao tiếp: Nghe, Nói, Đọc, Viết (CO, EO, CE, EE) và Kiến thức ngôn ngữ (CL). Ngoài ra, ở lớp 4 và 5 có thêm bài kiểm tra Kiến thức Toán và Kiến thức Khoa học được dạy trong chương trình.

- Thời lượng và các bài kiểm tra quy định như sau:

STT	Nội dung	Điểm kiểm tra định kì (thang điểm 10)
1	Nghe (CO)	1 lần (15 phút)
2	Đọc (CE)	1 lần (20 phút cho lớp 1, 2, 3) 1 lần (30 phút cho lớp 4, 5)

3	Nói (EO)	1 lần (10 phút/ học sinh, kể cả thời gian chuẩn bị)
4	Viết (EE)	1 lần (20 phút cho lớp 1, 2, 3) 1 lần (30 phút cho lớp 4, 5)
5	Kiến thức ngôn ngữ (CL)	1 lần (20 phút)
6	Kiến thức Toán (M) và Kiến thức Khoa học (SC)	1 lần cho lớp 4 và lớp 5 (30 phút trong đó M: 20 phút; SC: 10 phút)

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá như sau:

+ Kỹ năng Nói (EO) có thể được kiểm tra thường xuyên trong quá trình dạy học thay vì kiểm tra tập trung.

+ Đối với các kỹ năng và kiến thức khác, thực hiện các bài kiểm tra ghép như sau:

* Nghe (CO) + Viết (EE);

* Kiến thức ngôn ngữ (CL) + Đọc (CO);

* Kiến thức Toán (M) + Kiến thức Khoa học (SC) ở lớp 4 và 5.

- Đề kiểm tra định kỳ do tổ chuyên môn biên soạn.

2/- Chương trình tiếng Trung

Do hiện nay chưa có sách giáo khoa tiếng Trung được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định phê duyệt, do đó việc tổ chức giảng dạy tiếng Trung tại các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục thực hiện theo hình thức tiếng Trung tăng cường đã được áp dụng từ nhiều năm qua theo hướng dẫn tại công văn số 1391/GD-ĐT ngày 29/11/1999 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Thời lượng và nội dung dạy học:

2.2.1. Đối với khối lớp 1 và 2: Thời lượng từ 2 đến 10 tiết/tuần, trong đó:

- Tổ chức dạy Tiếng Trung tự chọn: thực hiện 2 tiết/tuần;

- Tổ chức dạy Tiếng Trung tăng cường, sử dụng các tài liệu đã được hướng dẫn.

2.2.2. Đối với lớp 3, 4, 5, thời lượng từ 4 đến 10 tiết/tuần, trong đó:

- Tiếng Trung bắt buộc: thực hiện 4 tiết/tuần theo nội dung chương trình và các sách giáo khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định;

- Tiếng Trung tăng cường: Sau khi thực hiện 4 tiết chính khóa, có thể tiếp tục thực hiện giảng dạy Tiếng Trung tăng cường với tổng thời lượng giảng dạy tiếng Trung trong một tuần tối đa không quá 10 tiết.

2.2. Kiểm tra đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 5 theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

PHỤ LỤC 9

Hướng dẫn chuyên môn về hoạt động giáo dục STEM

(Ban hành theo Công văn số/SGDDĐT-GDTH ngày ... tháng ... năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024)

1-/ Hướng dẫn chung

Giáo dục STEM là phương thức giáo dục chủ yếu dựa trên hoạt động dạy học tích hợp, tạo cơ hội cho học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc các lĩnh vực Khoa học (Science), Công nghệ (Technology), Kỹ thuật (Engineering) và Toán học (Mathematics) để phát triển phẩm chất, năng lực và giải quyết hiệu quả các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Khuyến khích tích hợp thêm yếu tố nghệ thuật, nhân văn (Art) ở một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình nhằm mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành, hợp tác theo nhiều cách khác nhau để thúc đẩy tính sáng tạo, thẩm mỹ, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh (Thực hiện giáo dục STEAM)

Tổ chức thực hiện các hoạt động về giáo dục STEM theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 1910/SGDDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDDĐT-GDTH.

Trong năm học 2023-2024, khuyến khích tất cả các trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường có tích hợp việc tổ chức thực hiện giáo dục STEM, thực hiện đầy đủ cả ba hình thức: Bài học STEM, Trải nghiệm STEM và làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Triển khai thực hiện nội dung Bài học STEM đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng tài liệu tập huấn; sử dụng tài liệu, học liệu, xuất bản phẩm đã được thẩm định/phê duyệt/đánh giá. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu giảng dạy Bài học STEM:

- Dạy học các môn học theo bài học STEM là hình thức tổ chức dạy học thực hiện tích hợp nội môn hoặc liên môn. Đây là hình thức triển khai giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học STEM bám sát yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định.

- Tiến trình thực hiện bài học STEM dựa trên quy trình thiết kế kỹ thuật hoặc quy trình khám phá khoa học với các hoạt động học phù hợp với đối tượng học sinh và sử dụng các thiết bị dạy học cấp Tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT đã ban hành⁹ cùng các đồ dùng học tập của học sinh trong các môn học/hoạt động giáo dục, các vật tư, vật liệu dễ tìm, sẵn có đối với giáo viên và học sinh. Khuyến khích sử dụng các nguồn tài

⁹ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

nguyên số hỗ trợ, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm, có thể dễ dàng truy cập sử dụng trong và ngoài lớp học để giúp học sinh chủ động trong học tập.

Triển khai thực hiện các góc triển lãm sản phẩm STEM tại các lớp học và góc trưng bày Giáo dục STEM tại khuôn viên nhà trường. Lưu ý việc tận dụng được các vật liệu sẵn có và thân thiện với môi trường để tạo ra sản phẩm STEM sẽ góp phần giáo dục cho học sinh ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Mỗi giáo viên cần thực hiện tối thiểu 2 chủ đề STEM trong mỗi học kì. Các nội dung tích hợp giáo dục STEM cần thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục, các kế hoạch bài dạy tích hợp cụ thể và biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối.

Không gian, thời gian tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm STEM có thể vượt ra ngoài không gian nhà trường (cơ sở sản xuất, trường đại học, viện nghiên cứu,...), ngoài thời gian môn học/hoạt động giáo dục. Tổ chức ngày hội giao lưu về nghiên cứu khoa học, kỹ thuật tại đơn vị làm cơ sở để lựa chọn các đề tài/dự án nghiên cứu tham gia các sân chơi về nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với học sinh cấp Tiểu học.

Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>; đồng thời cập nhật các chủ đề STEM đã thực hiện trên hệ thống LMS.

2/- Hướng dẫn đánh giá

Giáo viên chú trọng và tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội để bộc lộ và phát triển những năng lực và phẩm chất của mình; phát huy năng lực sáng tạo, tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề tốt hơn; cung cấp kiến thức đa dạng, nâng cao kỹ năng mềm như: tư duy phân biện, làm việc nhóm, khả năng giao tiếp trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và đánh giá thường xuyên.

Đánh giá học sinh trong bài học STEM được thực hiện như quy định về kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài học STEM, giáo viên thực hiện đánh giá học sinh dựa trên các phương pháp chủ yếu như quan sát, vấn đáp, đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh. Khi đánh giá, cần coi trọng đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên) động viên sự tiến bộ của học sinh, tạo sự tự tin và hứng thú học tập cho học sinh.

Tổ chức đánh giá năng lực học sinh qua sản phẩm làm được, giúp học sinh phát triển được năng lực, phẩm chất, nâng cao chất lượng dạy học góp phần thực hiện thành công mục tiêu của CT GDPT 2018. 

